

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2019/HS-ST
Ngày 10/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Cẩm.

2. Ông Lê Phúc Tiếng.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh, Kiểm sát viên.

Ngày 10/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 251/2019/HS-ST ngày 13/9/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2019/QĐXXST-HS ngày 25/9/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thế V (tên gọi khác: B), sinh ngày 31/9/1991, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Liên gia 8, tổ dân phố 13, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Thế C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 02, Bản án số: 257/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số: 257/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/8/2017, chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống.

Ngày 19/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/3/2019, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2019 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Phạm P, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Ông Trần Văn T, sinh năm 1966; Nơi cư trú: 548 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế V là đối tượng có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 16h00’ ngày 04/8/2019, V điều khiển xe mô tô hiệu Holder, màu nâu, biển số 47H5 – 4568, chở Nguyễn Quốc T đến khu vực khu Công nghiệp H, thuộc thôn 12, xã H, thành phố B gặp đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy với giá 200.000 đồng để cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, V điều khiển xe mô tô chở T về nhà V để ngủ. Đến khoảng 23h00’ cùng ngày, T rủ V đi tìm nhà dân nào có tài sản sơ hở để trộm cắp thì V đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển số 47H5 – 4568 chở T đi đến trước nhà anh Phạm P thuộc hẻm 173 Phan Huy C, tổ dân phố 7, phường K, thành phố B thì phát hiện nhà không có người trông coi. Lúc này, V đứng ngoài cánh giới còn T đột nhập vào bên hông nhà anh P trộm cắp: 01 bàn xếp bằng Inox, hiệu Win, mặt bàn hình tròn, đường kính 115cm, cao 75cm và 13 ghế nhựa màu đỏ, hiệu Đại Đồng Tiến, kích thước 25cm x 25cm, cao 45cm. Sau đó, cả hai mang tài sản trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ. Khi cả hai đi đến trước số nhà 322 đường Q, phường T, thành phố B thì bị tổ tuần tra Công an thành phố B hợp với Công an phường T, thành phố B kiểm tra bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 bàn xếp bằng Inox; 13 ghế nhựa màu đỏ và 01 xe mô tô biển số 47H5 – 4568.

Tại kết luận định giá tài sản số: 213/KLĐG ngày 12/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, thành phố B kết luận:

- 01 bàn xếp bằng Inox, hiệu Win, mặt bàn hình tròn, đường kính 115cm, cao 75cm (được sản xuất bởi Công ty TNHH SX TMDV Q); trị giá 300.000 đồng;

- 13 ghế nhựa màu đỏ, hiệu Đại Đồng Tiến, mặt ghế hình vuông (25cm x 25)cm, cao 45cm, trị giá 130.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 430.000 đồng.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thế V khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng nêu trên là đúng, vào khoảng 16h00' ngày 04/8/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Holder, màu nâu, biển số 47H5 – 4568, chở Nguyễn Quốc T đến khu vực khu Công nghiệp H, thành phố B gặp đối tượng tên B mua ma túy với giá 200.000 đồng để cùng sử dụng. Đến khoảng 23h00' cùng ngày, T rủ bị cáo đi tìm nhà dân nào có tài sản sơ hở để trộm cắp thì bị cáo đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47H5 – 4568 chở T đi đến trước nhà anh Phạm P thuộc tổ dân phố 7, phường K, thành phố B thì phát hiện nhà không có người trông coi. Lúc này, bị cáo đứng ngoài cảnh giới còn T đột nhập vào bên hông nhà anh P trộm cắp: 01 bàn xếp bằng Inox và 13 ghế nhựa màu đỏ. Sau đó, mang tài sản trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ thì bị tổ tuần tra Công an thành phố B phối hợp với Công an phường T, thành phố B kiểm tra bắt giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra bị hại anh P khai nhận: Vào tối ngày 04/8/2019 anh bị mất cắp 01 bàn xếp bằng Inox và 13 ghế nhựa, quá trình điều tra xác định bị cáo V và đối tượng Nguyễn Quốc T là người lấy trộm, hiện các tài sản trên anh P đã nhận lại nên nay không có ý kiến, yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc T khai nhận: Anh T và bị cáo là chỗ bạn bè quen biết vào tối ngày 04/8/2019 T cùng bị cáo đã lấy trộm 01 bàn xếp bằng Inox và 13 ghế nhựa của nhà anh P. Sau đó, mang tài sản trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ thì bị tổ tuần tra Công an thành phố B phối hợp với Công an phường T, thành phố B kiểm tra bắt giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn M khai nhận: Anh M là anh ruột của bị cáo V, xe mô tô hiệu Holder, màu nâu, biển số 47H5 – 4568 là tài sản của anh M mua của ông T. Ngày 04/8/2019, anh M cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội anh M không biết. Hiện anh M đã nhận lại nên nay không có ý kiến, yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh ông Trần Văn T khai nhận: Đối với xe mô tô hiệu Holder, biển số 47H5 – 4568, ông T mua lại của bà Ngô Thị H vào khoảng tháng 12/2017, quá trình sử dụng đến ngày 11/01/2017 ông T

đã bán lại cho anh Nguyễn Văn M nên nay ông T không có tranh chấp, yêu cầu, ý kiến gì đối với xe mô tô trên.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H khai nhận: Đối với xe mô tô hiệu Holder, biển số 47H5 – 4568 bà H mua năm 2001, quá trình sử dụng đến khoảng tháng 12/2017 bán lại cho ông T nên nay bà H không có tranh chấp, yêu cầu, ý kiến gì đối với xe mô tô trên.

Tại bản Cáo trạng số 271/CT-VKS ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Nguyễn Thế V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại: 01 bàn xếp bằng Inox, hiệu Win, mặt bàn hình tròn, đường kính 115cm, cao 75cm và 13 ghế nhựa màu đỏ, hiệu Đại Đồng, kích thước 25cm x 25cm, cao 45cm, cho anh Phạm P và trả lại 01 xe mô tô hiệu Holder, màu nâu, biển số 47H5 – 4568 cho anh Nguyễn Văn M là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu

thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ tài sản đã lén lút chiếm đoạt 01 bàn xếp bằng Inox và 13 ghế nhựa của anh Phạm P có tổng trị giá 430.000 đồng là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên vào tối ngày 04/8/2019 bị cáo cùng với Nguyễn Quốc T đã lén lút chiếm đoạt 01 bàn xếp bằng Inox và 13 ghế nhựa của anh Phạm P có tổng trị giá 430.000 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân. Mặt khác, ngày 28/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 19/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Có như vậy mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là, những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại: 01 bàn xếp bằng Inox, hiệu Win, mặt bàn hình

tròn, đường kính 115cm, cao 75cm và 13 ghế nhựa màu đỏ, hiệu Đại Đồng Tiến, kích thước 25cm x 25cm, cao 45cm, cho anh Phạm P là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Holder, màu nâu, biển số 47H5 – 4568. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Văn M mua lại của ông Trần Văn T, ông T mua lại của bà Ngô Thị H. Ngày 04/8/2019, anh M cho bị cáo mượn xe trên làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội anh M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh M nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Quốc T cùng bị cáo trộm cắp: 01 bàn xếp bằng Inox, hiệu Win, mặt bàn hình tròn, đường kính 115cm, cao 75cm và 13 ghế nhựa màu đỏ, hiệu Đại Đồng Tiến, kích thước 25cm x 25cm, cao 45cm của anh Phạm P vào tối ngày 04/8/2019. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Quốc T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng. Do đó, ngày 31/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quốc T bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với việc bị cáo và Nguyễn Quốc T khai nhận ngày 04/8/2019 cùng nhau góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy của đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực khu Công nghiệp H, thuộc thôn 12, xã H, thành phố B để cùng nhau sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu được ma túy, không xác định được khối lượng ma túy, loại ma túy nên không đủ cơ sở xử lý bị cáo và T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho bị cáo và T, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo và Nguyễn Quốc T, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo có phần nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử ở mức nặng hơn là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế V 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại: 01 bàn xếp bằng Inox, hiệu Win, mặt bàn hình tròn, đường kính 115cm, cao 75cm và 13 ghế nhựa màu đỏ, hiệu Đại Đồng Tiến, kích thước 25cm x 25cm, cao 45cm, cho anh Phạm P và trả lại 01 xe mô tô hiệu Holder, màu nâu, biển số 47H5 – 4568 cho anh Nguyễn Văn M là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thế V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. B;
- Công an TP. B;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Đình Thanh